

THỬ CẮT NGHĨA VỀ HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG CÓ CHIỀU TĂNG LÊN HIỆN NAY

NGUYỄN HỮU VUI

Khoa Triết học, ĐHTH Hà Nội

Trước hết cần hiểu khái niệm "tôn giáo" và "tín ngưỡng".

Tôn giáo như một hiện tượng xã hội trong quan niệm của chủ nghĩa Mác là một tiêu hệ thống kiến trúc thượng tầng gồm ba yếu tố cơ bản trong cấu trúc: ý thức tôn giáo, lễ nghi tôn giáo và tổ chức tôn giáo. Trong đó ý thức tôn giáo là bộ phận chủ yếu nhất.

Ý thức tôn giáo có hai trình độ cơ bản: tâm lý tôn giáo (tâm trạng, xúc cảm, tập quán tôn giáo... hình thành tự phát trong đời sống tôn giáo thường ngày của mọi giáo dân) và hệ tư tưởng tôn giáo (hệ thống các quan điểm, tư tưởng, lý thuyết tôn giáo... hình thành một cách tự giác, hay là được tạo ra bởi một bộ phận các nhà tư tưởng tôn giáo: các nhà giáo dục tôn giáo, nhà triết học tôn giáo, nhà văn, nhà báo tôn giáo, đặc biệt là các nhà thần học... và được đưa vào trong ý thức giáo dân chủ yếu qua các tổ chức tôn giáo nhờ thực hiện những lễ nghi).

Trong ý thức tôn giáo như là bộ phận ra đời sớm nhất của tôn giáo, tín ngưỡng (hay niềm tin) tôn giáo lại là bộ phận trung tâm.

Đặc trưng cơ bản của niềm tin tôn giáo (tín ngưỡng) khác với niềm tin khác là tin vào sự tồn tại thực của cái siêu nhiên (chúa trời, thần thánh, ma quỷ...). Quan niệm về cái siêu nhiên trong tôn giáo cũng khác với trong văn hóa (văn hóa dân gian). Trong quan niệm của người có đạo, các siêu nhiên là một cái tồn tại thực, nó có mối quan hệ tình cảm với người có tín ngưỡng. Còn trong văn hóa (kể cả trong khoa học viễn tưởng) thì các siêu nhiên không tồn tại thực và nó chỉ được dùng làm phương tiện cho sự bay bổng của tư duy.

Tín ngưỡng tôn giáo và tôn giáo nói chung thường bao chứa cả những mê tín dị đoan (có thể nói tôn giáo nào cũng như thế - nhất là trong các bí tích và các lễ nghi). Do đó, khi nói sự gia tăng của tín ngưỡng hiện nay còn hàm ý nói cả sự gia tăng của mê tín dị đoan.

Khi chúng ta nhận định về tôn giáo và tín ngưỡng có chiều tăng lên hiện nay thì cần chú ý một tình hình đặc biệt là vào những năm 70 của thế kỷ này, như chính những nhà lãnh đạo các tôn giáo và những nhà thần học hiện đại thừa nhận, đã lâm vào một cuộc khủng hoảng thực sự mà biểu hiện nổi bật là tình trạng "nhập đạo" hay "khô đạo" do quá trình thế tục hóa phát triển mạnh (không chỉ ở giáo dân mà cả ở đông đảo các nhà tu hành). Hiện tượng nhập đạo đến nay vẫn đang diễn ra và có thể nói cùng tồn tại với sự gia tăng tôn giáo. Điều mâu thuẫn này phản ánh mâu thuẫn của sự phát triển xã hội hiện đại.

Sự gia tăng tôn giáo và tín ngưỡng hiện nay biểu hiện ở chỗ ngày càng đông các tầng lớp dân cư, kể cả các nhà khoa học, trí thức tin theo tôn giáo (hiện nay trên thế giới có tới gần 300 thứ tôn giáo trong đó có hàng trăm thứ tôn giáo mới xuất hiện gần đây và với số giáo dân, tín đồ gần 3 tỷ người). Đặc biệt, mê tín dị đoan phát triển mạnh, hiện tượng nhiều người (từ trình độ học vấn

thấp đến trình độ học vấn cao, từ những dân chúng bình thường đến những nhà quản lý xã hội các cấp...) tin theo những điều lạ, những phép màu, tử vi, tướng số... là rất phổ biến. Hiện tượng đó không chỉ thấy ở các quốc gia kém phát triển mà cả ở các quốc gia phát triển cao. Ví dụ, ở Mỹ gần đây nhiều tổ chức (hội) mê tín dị đoan mọc lên thu hút hàng nhiều chục triệu người như: "Hội Tập trung công nghiệp mang tính tiên nghiệm" - 61 triệu người, "Hội Chiêm tinh học" - 32 triệu người, "Hội I-ô-ga thần bí" - 3 triệu người, chưa kể hàng trăm triệu người tin số tử vi.

Ở Việt Nam số người theo các tôn giáo cũng tăng lên nhanh với các thành phần xã hội, giới và trình độ văn hóa khác nhau. Ví dụ, số giáo dân Công giáo năm 1975 có khoảng 4 triệu người thì đến năm 1990 đã tăng lên gần 7 triệu người. Chỉ tính đến năm 1987 đến nay, số người từ không có đạo hoặc theo các đạo khác nay chuyển sang Công giáo là khoảng 2 triệu người. Những hoạt động mê tín dị đoan như tướng số, bói toán, lên đồng, hầu bóng v.v... đang trở lại hoạt động khá náo nhiệt nhất là ở những trung tâm tín ngưỡng, ở những nơi đô hội.

Sự phát triển các tôn giáo ở nước ta hiện nay có nhiều động thái đáng lưu ý, như đạo Tin lành đang xâm nhập vào hàng triệu đồng bào Tây Nguyên, đạo Thiên chúa đang thu hút nhiều đồng bào H'mông ở vùng cao. Và với con số 20 triệu dân nước ta theo tôn giáo (1/3 dân số) hiện nay là hiện tượng cần được quan tâm nghiên cứu.

Tình hình nói trên, theo chúng tôi có những nguyên nhân sau đây:

1. Trước cuộc khủng hoảng của tôn giáo những năm 60 - 70 của thế kỷ này, các tổ chức tôn giáo tìm những con đường khắc phục tình trạng khô đạo, khôi phục lại vị trí của nhà thờ làm cho tôn giáo trở nên hấp dẫn đối với con người của xã hội hiện đại (nhất là đối với lớp trẻ).

Thích nghi với thời đại có thể nói là con đường chủ yếu nhất mà các tổ chức tôn giáo tìm kiếm để mong lấy lại sức sống của tôn giáo. Hình thức căn bản của sự thích nghi với thời đại là sự hiện đại hóa. Nhờ vào hình thức này mà các nhà thần học đã cố gắng làm cho tôn giáo trở thành một hình thức được chế luyện tinh vi, tạo ra trong ý thức giáo dân cái ảo tưởng về sự phù hợp của tôn giáo với tiến bộ xã hội.

Sự hiện đại hóa bao gồm trong tất cả các yếu tố của tôn giáo; hoàn thiện giáo lý và sự thờ cúng, nâng cao tính tích cực của các tổ chức tôn giáo, ra sức dung hòa khoa học và tôn giáo, làm thích nghi đạo đức tôn giáo với những quan niệm đạo đức hiện đại, tìm những biện pháp mới tác động tâm lý.

Trong các yếu tố của tôn giáo thì sự thờ cúng - với tính cách là yếu tố bảo thủ và bền vững nhất - đã được biến đổi nhiều nhất. Điều này có lý do là nhiều quy định thờ cúng cũ giáo dân hiện đại khó hiểu. Vì vậy các tôn giáo đã đưa vào những yếu tố thờ cúng mới nhằm tác động có kết quả đến tư tưởng và tình cảm của giáo dân. Những nghi lễ cũ không thích hợp với con người hiện đại đã được thay thế bằng các nghi lễ mới. Ví dụ, khi thấy nhiều giáo dân hiện đại không biết tiếng La tinh, tổ chức đạo thiên chúa thế giới đã cho phép nhà thờ ở các nước được hành lễ bằng tiếng dân tộc. Ở Việt Nam đồng bào H'mông theo đạo Thiên chúa cũng được cầu kinh bằng tiếng của dân tộc mình. Hoặc để thu hút đông giáo dân theo đạo, Va-ti-căng đã cho phép tạo ra một lớp "tông đồ của đời", nghĩa là làm cho mọi giáo dân đều trở thành những người truyền giáo trong gia đình và xã hội. Đạo Phật, đạo Hồi cũng tìm cách hiện đại hóa lễ nghi và cơ cấu tổ chức. Đạo Phật chú ý hiện đại hóa tri thức của các nhà sư, thông tục hóa, quần chúng hóa việc đi tu. Đạo Hồi thay đổi các quy định đối với phụ nữ. Đạo Tin lành thu hút phụ nữ vào hàng giáo chức v.v...

Hiện đại hóa giáo lý cũng chiếm một vị trí lớn trong lý thuyết hiện đại tôn giáo. Để làm cho

những tín điều tôn giáo trở nên bất phi lý và hấp dẫn giáo dân hiện đại hơn, các nhà tư tưởng tôn giáo (đặc biệt là Thiên chúa giáo) đã ra sức kết hợp tôn giáo với khoa học. Sự kết hợp được thực hiện theo hai hướng. Một là, do khoa học còn bất lực trong việc giải thích nhiều hiện tượng của đời sống tinh thần nên cần có sự bổ sung của tôn giáo. Hai là, nhiều luận điểm của thánh kinh như luận điểm về sự tồn tại của "đấng sáng thế", về sự bất tử của linh hồn, về thế giới bên kia, về sự mầu nhiệm của Chúa... cần có sự luận chứng mới của khoa học.

Sự thay đổi khuynh hướng chính trị và chủ trương thế tục là những biểu hiện quan trọng của sự hiện đại hóa tôn giáo và làm cho tôn giáo phát triển trong xã hội hiện đại. Ví dụ, đối với đạo Thiên chúa, Va-ti-căng chủ trương đưa Thiên chúa giáo tham gia vào mọi quá trình phát triển tiến bộ của thế giới ngày nay như đấu tranh cho hòa bình và tiến bộ xã hội, chống vũ khí hạt nhân chống áp bức dân tộc và áp bức giai cấp, bảo vệ nhân quyền, bảo vệ môi sinh, chống các căn bệnh thế kỷ. Và trong các quốc gia còn chủ nghĩa xã hội thì Thiên chúa giáo cần ủng hộ đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, chấp hành các chính sách của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, tóm lại là đưa vào toàn bộ hệ thống Thiên chúa giáo những yếu tố trần thế (thế tục hóa), nhằm tạo ra trong ý thức mọi người sự phù hợp của tôn giáo với tiến bộ xã hội, từ đó khẳng định sự cần thiết của Thiên chúa giáo và của tôn giáo nói chung không những trong lịch sử, mà cả ở ngày nay.

Chủ trương của giáo hội Thiên chúa giáo Việt Nam - "sống phúc âm trong lòng dân tộc", cố gắng gắn mọi hoạt động của mình vào đời sống chung của đất nước chính là thể hiện trong điều kiện của xã hội Việt Nam chủ trương thế tục của nhà thờ thế giới đề nhằm chứng tỏ Thiên chúa giáo Việt Nam là nhân tố đóng góp tích cực cho sự phát triển tiến bộ của đất nước.

Đặc biệt đề thực hiện chủ trương thế tục nhằm củng cố và phát triển tôn giáo trong xã hội hiện đại, các tôn giáo rất quan tâm đến những mối quan hệ xã hội trần thế mà trước hết là quan hệ đạo đức. Đạo đức tôn giáo được các nhà tư tưởng tôn giáo xem như động lực tinh thần của sự phát triển xã hội trong mọi thời kỳ. Đặc biệt, hiện nay trước sự sụp đổ của nhiều nước xã hội chủ nghĩa, các nhà thần học của mọi tôn giáo đang ra sức chứng minh rằng đó là sự sụp đổ của nền đạo đức cộng sản và chứng tỏ sự bền vững của đạo đức tôn giáo - một nền đạo đức tồn tại nhiều ngàn năm không bị lay chuyển. Sự tuyên truyền này đã lôi kéo không ít những ai quan tâm đến sự lành mạnh hóa các mối quan hệ tinh thần xã hội nhưng lại không hiểu đúng bản chất tôn giáo, đi theo tôn giáo.

Sự liên minh giữa các tôn giáo thay vì sự kỳ thị cũng là một khuynh hướng của quá trình hiện đại hóa tôn giáo. Nó tạo ra một mặt trận chung, một cương lĩnh mang tính thế giới quan tôn giáo chung đã tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ các hệ thống tôn giáo trong xã hội hiện đại.

2. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại vừa đem lại những thành tựu tiến bộ, vừa làm nảy sinh những mặt xã hội tiêu cực nuôi dưỡng tôn giáo.

Xét về khía cạnh nhận thức, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ một mặt thúc đẩy nhận thức khoa học cũng như văn hóa giáo dục, củng cố thế giới quan khoa học, nhưng mặt khác, vì lợi ích của các tập đoàn thống trị, các thành tựu khoa học có thể bị sử dụng vào việc duy trì và phát triển tôn giáo. Đồng thời dưới tác động của những nhân tố xã hội do cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đem lại làm biến đổi đặc trưng phản ánh của tôn giáo, làm mất đi những hình thức tôn giáo truyền thống và xuất hiện những hình thức tôn giáo mới.

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ cùng xâm nhập mạnh mẽ vào đời sống tâm lý của xã hội và cá nhân tạo ra bầu không khí tâm lý nặng nề và căng thẳng làm thuận lợi cho tôn giáo thực hiện chức năng đền bù hư ảo hay an ủi mơ hồ của mình.

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ cũng có những tác động tiêu cực đến đời sống tinh thần đạo đức của xã hội. Sự phá hoại môi sinh, sự bùng nổ dân số, sự phân cực giàu nghèo trong sự phát triển của xã hội hiện đại là những môi trường xã hội tốt nuôi dưỡng tôn giáo.

3. Sự khủng hoảng về niềm tin là một nguyên nhân quan trọng phát triển tôn giáo và tín ngưỡng. Sự khủng hoảng đó trở nên sâu sắc nhất sau khi có những đảo lộn chính trị xã hội lớn trong hệ thống xã hội chủ nghĩa với sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Có thể nói đây là sự sụp đổ phần lớn thế giới vô thần, xô đẩy nhiều triệu con người đến với thế giới đối lập - thế giới tôn giáo.

Cùng với sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa là những cuộc chiến tranh sắc tộc mang màu sắc tín ngưỡng tôn giáo gây thêm nỗi bất hạnh của biết bao con người vốn đã nghèo khổ và buộc họ phải đi tìm sự giải thoát trong niềm tin tôn giáo.

Ở nước ta, những thiếu sót trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội kéo dài, chậm được sửa chữa, đặc biệt những tiêu cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong các cơ quan nhà nước tức trong lĩnh vực quan hệ hành chính như vi phạm quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, rồi chủ nghĩa quan liêu, hống hách, mệnh lệnh, cửa quyền của một thời bao cấp và gần đây là tệ nạn tham nhũng và những tệ nạn xã hội khác. Những mối quan hệ xã hội tiêu cực đó, một mặt làm cho một bộ phận người mất lòng tin vào khả năng, sức lực của chính mình và họ tiếp nhận những hiện tượng tiêu cực rất "xa lạ" ấy đối với xã hội mới của chúng ta là những cái gì "bí ẩn", làm nảy sinh ở họ một tâm lý lệ thuộc, bất lực, mất tự do và phải cần đến thần linh.

4. Sự chuyển đổi nền kinh tế nước ta sang nền kinh tế thị trường cũng tạo điều kiện phát triển những mê tín tôn giáo. Những người hoạt động trong nền kinh tế này phải thường xuyên chịu sự may rủi do những tác động tự phát của quy luật kinh tế thị trường buộc họ phải tin theo số phận và hướng tới thần linh. Và đi liền với những tác động đó là các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cướp, hút sách, mại dâm, hủ tục v.v... Những cái này lại bổ sung cho tôn giáo.

Nền kinh tế thị trường chưa có tổ chức đã kéo theo những tiêu cực trong hoạt động văn hóa làm lợi cho sự phát triển tôn giáo vào tín ngưỡng. Có một thời (và hiện nay vẫn chưa chấm dứt) nhiều tài liệu văn hóa đồi trụy, phản động của chế độ Mỹ - Ngụy, cũng như từ nước ngoài do sự mở cửa, trong đó có nhiều sách báo về mê tín tôn giáo được lưu hành rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân, nhất là ở thành thị. Rồi khuynh hướng thương mại hóa hoạt động văn hóa, văn nghệ, sự "muru sinh" trong sáng tác của một số văn nghệ sĩ trong nền kinh tế thị trường phát triển đã làm tầm thường thị hiếu thẩm mỹ của một bộ phận nhân dân, nhất là thanh niên, hạ thấp giá trị nhân văn của nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa. Điều này khiến người ta tìm đến những giá trị nhân bản trong nền văn hóa tôn giáo. Thêm vào đó, những sáng tác văn nghệ sau chiến tranh đi vào khai thác mặt yếu đuối, không lành mạnh trong tình cảm con người như nỗi buồn đau, cô đơn, những bi kịch cá nhân và nhiều nỗi bất hạnh khác cũng làm cho nhiều người phải nhờ tới sự giải tỏa của tôn giáo.

Sự phát triển nền văn hóa truyền thống ở nước ta mấy năm gần đây qua việc khôi phục các lễ hội dân tộc, những phong tục, tập quán tốt đẹp của cha ông, đa dạng hóa các hình thức hoạt động văn hóa, văn nghệ của quần chúng, bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử như đình chùa, miếu mạo, phát triển các hình thức tham quan du lịch tới những nơi danh lam thắng cảnh của đất nước v.v... đó là những hướng phát triển đúng. Song, nó vẫn chưa có được sự tổ chức chặt chẽ chưa được hướng dẫn chu đáo về cả lý luận và thực tiễn nên trong sự phát triển đó, nhất là sự phát triển các lễ hội đã kéo theo sự phát triển các mê tín tôn giáo.

5. Những thiếu sót trong chỉ đạo thực hiện chính sách tôn giáo cũng như sự tuyên truyền các quan điểm Mác xít về tôn giáo ở các nước xã hội chủ nghĩa (trong đó có nước ta) đã làm cho nhân dân mất cảm với chủ nghĩa vô thần khoa học và bị kẻ địch lợi dụng chia rẽ đồng bào có đạo với đảng Cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, lôi kéo thêm nhân dân đi theo tôn giáo.

Trước hết cần khẳng định ngay rằng quan điểm Mác xít về nguồn gốc, bản chất của tôn giáo cho tới nay về cơ bản vẫn đúng. Sự nhấn mạnh của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin về bản chất chính trị phản tiến bộ của tôn giáo ở thời kỳ lịch sử của các ông là hoàn toàn đúng, vì tôn giáo thời đó và cả trước đó nữa (đặc biệt là với Thiên chúa giáo) đã gắn chặt với chế độ chính trị của các giai cấp cầm quyền phản động mà cuộc cách mạng của giai cấp công nhân đang cần phải đánh đổ và để xóa bỏ giai cấp thống trị giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động bị áp bức thì không thể không xóa bỏ hệ tư tưởng của nó là tôn giáo. Nhưng ngay cả thời các ông Mác, Ăng Ghen và Lê Nin, không chỉ nhìn thấy tính chất chính trị tiêu cực của tôn giáo, mà còn thấy cả vai trò xã hội tích cực của nó trong lịch sử. Sau này trong chính sách tôn giáo cũng như sự tuyên truyền quan điểm Mác xít về tôn giáo của các đảng Cộng sản và các nhà nước xã hội chủ nghĩa, đã cường điệu mặt chính trị, cường điệu chủ nghĩa vô thần và đem đối lập tuyệt đối nó với tôn giáo, thậm chí với cả đồng bào có đạo, không có lợi cho sự đoàn kết tôn giáo.

VNU.H. JOURNAL OF SCIENCE, SOC. SCI., t. XI, n^o1, 1995

TRYING TO EXPLAIN THE INCREASE OF RELIGION AND BELIEF AT PRESENT

NGUYEN HUU VUI

Faculty of Philosophy, Hanoi University

In this essay, the author has analysed the urgent matter in both theory and practise about the increase of religion and belief in Vietnam and the world nowadays.

The author has made clear the concept of religion and belief, considered the belief as a centre religious conscience which is one of three factors formed religion as a minisystem of social upper stratum form (include religious conscience, ceremonies and organizations).

The author has analysed the difficulties in the developing process of religion in 1970 as a "faded religion" which was related closely to the increase of religion as a contradiction reflected the contradictions in the developing modern society.

By the varied and concrete proves, the author has shown the various signs of the increasing process of religion and belief in Vietnam and over the world nowadays. Based on these points, the author has given some reasons to explain that situation as a modernization of religions, the bi-tendency in the developing of science and technology, the crisis of belief after the collapse of the East European socialists and former Soviet Union, the change to the market economy in Vietnam, the lacks of the religion policies of Vietnamese Communist Party and State.